

Xu hướng ảnh hưởng đến tiền gửi tại các ngân hàng thương mại

Hoàng Thúy Phương

Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

Tình hình huy động vốn của các ngân hàng đang có nhiều biến động trong thời gian diễn ra đại dịch Covid 19. Tiền gửi chiếm tỷ trọng cao nhất trong nguồn vốn huy động của ngân hàng. Bài viết sẽ bàn về các yếu tố ảnh hưởng đến tiền gửi tại các ngân hàng và đề xuất một số giải pháp.

1. Mở đầu

Tiền gửi của người dân và doanh nghiệp trong hệ thống ngân hàng thương mại là một kênh chuyển vốn quan trọng trong nền kinh tế. Biến đổi từ lãi suất, xu hướng của các kênh đầu tư sinh lợi và mức độ rủi ro có thể chấp nhận được, cùng các yếu tố vĩ mô sẽ ảnh hưởng đến biến động tiền gửi tại hệ thống ngân hàng.

2. Diễn biến tiền gửi tại hệ thống ngân hàng thương mại

2.1. Huy động tiền gửi tại các ngân hàng thương mại

Huy động vốn là hình thức tiếp nhận các tài sản có giá trị của các cá nhân, tổ chức thông qua nhiều hình thức khác nhau để hình thành nên nguồn vốn hoạt động của ngân hàng. Tiền gửi chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng vốn huy động của ngân hàng. Diễn biến tiền gửi của cư dân và doanh nghiệp tại ngân hàng thương mại thể hiện mối quan hệ tích lũy và tiêu dùng, tiết kiệm và các cơ hội đầu tư. Trong 8 tháng đầu năm nay, tín dụng toàn hệ thống, theo ước tính của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam, tăng 7,4% so đầu năm, tương đương mức 14,6% so cùng kỳ năm 2020. Tại TP Hồ Chí Minh, đầu tàu kinh tế lớn của cả nước, huy động vốn bảy tháng đầu năm nay cũng chỉ tăng 0,7%, trong khi tín dụng tăng tới 5,8%. Còn tại Hà Nội, huy động vốn tám tháng tăng tới 9,2% so đầu năm, nhưng chủ yếu tăng ở phát hành giấy tờ có giá và tiền gửi thanh toán của doanh nghiệp (DN), trong khi tiền gửi dân cư tiếp tục tăng chậm.

Số liệu NHNN công bố trước đó cũng cho thấy, nửa đầu năm 2021, huy động vốn toàn hệ thống chỉ tăng 2,9% so thời điểm đầu năm nay, thấp hơn nhiều so mức tăng 5,1% (năm 2020) và 8% (năm

2019). Tuy nhiên, tiền gửi có kỳ hạn chỉ tăng 1,4%. Động lực tăng trưởng huy động vốn chủ yếu nằm ở tiền gửi thanh toán DN. Tính chung nửa đầu năm, người dân đã gửi ròng thêm gần 151.200 tỷ đồng vào các NH, trong khi số này của nhóm khách hàng tổ chức, DN là gần 233.200 tỷ đồng. Điều này trái ngược giai đoạn trước khi dịch Covid-19 xảy ra: tiền gửi dân cư thường cao gấp đôi tiền gửi thanh toán của khách hàng DN và tổ chức.

Theo thống kê cho thấy, trong thời gian qua tiền gửi của người dân vào ngân hàng thương mại tiếp tục ở mức thấp, trong khi tiền gửi của nhóm DN, tổ chức lại tăng cao hơn. Cụ thể, tổng tiền gửi của dân cư tại các ngân hàng đến cuối tháng 6/2021 là 5,293 triệu tỷ đồng, tăng 2,94% so với cuối năm 2020. Trong khi đó, tiền gửi của tổ chức kinh tế (trong đó chủ yếu là của các DN) đạt 5,111 triệu tỷ đồng, tăng 4,78% so với thời điểm đầu năm.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, nền kinh tế Việt Nam bị tác động mạnh của đại dịch COVID-19. Tiền gửi của dân cư vào hệ thống ngân hàng có mức tăng thấp nhất so với cùng kỳ trong 10 năm gần đây. Tính chung trong 6 tháng đầu năm 2021, người dân đã gửi thêm gần 151.200 tỷ đồng vào các NHTM, trong khi số này của nhóm khách hàng tổ chức, DN là gần 233.200 tỷ đồng. Như vậy tiền gửi của tổ chức kinh tế, của DN tăng gấp 1,6 lần mức tăng tiền gửi của dân cư.

Dựa trên cơ sở lịch sử thống kê về tiền gửi tại hệ thống ngân hàng có thể thấy, diễn biến kể trên trái ngược hoàn toàn so với những năm trước khi mà tăng trưởng tiền gửi của dân cư thường lớn hơn nhiều so với tốc độ tăng tiền gửi của các tổ chức kinh tế, của các DN tại các NHTM. Cụ thể, trong giai đoạn 2016-2020, quy mô tăng tiền gửi của dân cư tại hệ thống ngân hàng bình quân vào khoảng 330.000 tỷ đồng/6 tháng đầu năm, cao gấp đôi so với mức

tăng 167.000 tỷ đồng/6 tháng đầu năm 2021 của nhóm khách hàng này.

Nguyên nhân quy mô tiền gửi dân cư tại các NHTM sụt giảm trong thời gian gần đây bên cạnh nguyên nhân chung bởi ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 thì có các nguyên nhân cụ thể sau đây:

Một là, nguồn thu bằng tiền của người dân từ nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ, từ tiền lương và tiền công bị sụt giảm. Người dân bị thiếu việc làm, giảm thu nhập nhưng vẫn phải sử dụng tiền cho chi tiêu cuộc sống hàng ngày, dẫn đến tiền gửi vào NHTM giảm.

Hai là, tiền kiều hối nói riêng và tiền của người Việt Nam ở nước ngoài gửi về trong nước sụt giảm. Quy mô tiền gửi giảm khoảng 30% trong 6 tháng đầu năm 2021 so với cùng kỳ 10 năm gần đây.

Ba là, lãi suất tiền gửi tại hệ thống ngân hàng giảm khoảng 16% so với mức lãi suất cùng kỳ hạn trong 6 năm gần đây. Những năm 2013 và 2014, khi lãi suất huy động còn ở mức khá cao, từ 7-9%/năm, thì tăng trưởng tiền gửi của dân cư tại các tổ chức tín dụng (TCTD) có thời điểm lên tới 13,55%. Tuy nhiên, hai năm gần đây, tiền gửi dân cư chỉ còn tăng 3,37% tại tháng 4/2020 và tháng 4/2021 chỉ tăng 2,34%. Tại thời điểm đầu tháng 9/2021, lãi suất huy động kỳ hạn 1 tháng tại một số ngân hàng chỉ còn 3,3%/năm, thấp nhất trong 10 năm trở lại đây.

Gửi tiết kiệm vào ngân hàng từ trước đến nay đều được đánh giá là kênh đầu tư an toàn, nhất là trong thời điểm dịch bệnh nhưng mức lãi suất tiền gửi thấp như hiện nay đã khiến dòng tiền tích lũy của người dân dịch chuyển sang các kênh đầu tư khác. Nhiều người sử dụng tiền đầu tư kinh doanh bất động sản, xây dựng nhà trọ cho công nhân thuê. Một số người lựa chọn kênh đầu tư là vàng để cất trữ, đầu cơ, tìm kiếm cơ hội sinh lời.

Trong khi đó, do ảnh hưởng của đại dịch COVID 19 nhiều DN, nhiều lĩnh vực kinh doanh của DN bị ngưng trệ, bị thu hẹp. DN giảm quy mô kinh doanh hoặc dừng hoạt động kinh doanh. Nhiều DN không dám đầu tư mới dự án, đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh và dịch vụ. Tiền mặt tích lũy được trong hoạt động kinh doanh, hạch toán trong khoản mục dự trữ của các năm trước đây chưa sử dụng đến, DN gửi tại NHTM để sinh lời.

2.2. Tiền gửi của ngân hàng thương mại tại Ngân hàng Nhà nước

Số liệu tiền gửi của TCTD trong đó bao gồm chủ yếu là các NHTM, tại NHNN, bao gồm: Tiền gửi dự trữ bắt buộc và tài khoản tiền gửi thanh toán. Nghiên cứu trên Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 của các NHTM đã được công bố cho thấy, thực trạng quy mô tiền gửi tại NHNN bị giảm sút. Tại thời

điểm hết tháng 6/2021, tổng số tiền gửi chỉ tính riêng 27 NHTM (không gồm Agribank) gửi tại Ngân hàng Nhà nước (NHNN) giảm 10% so với đầu năm, xuống mức 308.662 tỷ đồng. Con số này tương đương 4% tổng số tiền gửi huy động khách hàng của các NHTM

Xét về con số tương đối, NHTM giảm tiền gửi tại NHNN mạnh nhất là NCB, giảm từ 1.551 tỷ đồng thời điểm đầu năm, xuống chỉ còn 396 tỷ đồng thời điểm hết tháng 6/2021. Đây là NHTM đang trong quá trình tái cơ cấu theo đề án NHNN phê duyệt. Techcombank, ở vị trí thứ hai, giảm tiền gửi tại NHNN với mức giảm 57% xuống 4.405 tỷ đồng. Ba NHTM khác, đó là SHB, Kienlongbank và OCB đều giảm tiền gửi tại NHNN khoảng 49-51%.

Xét về giá trị tuyệt đối thì tại thời điểm hết tháng 6/2021, VietinBank đang là NHTM giảm lượng tiền gửi tại NHNN lớn nhất với 19.759 tỷ đồng, thấp hơn 34% so với đầu năm, xuống mức 37.858 tỷ đồng. Hai vị trí tiếp theo là các NHTM Nhà nước đã cổ phần hóa và Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối, đó là BIDV giảm 11.843 tỷ đồng, tương đương mức giảm 24%, xuống 37.589 tỷ đồng và Vietcombank giảm 9.653 tỷ đồng, tương đương mức giảm 29%.

Ở chiều ngược lại, nhiều NHTM tăng quy mô tiền gửi vào NHNN. Cụ thể, VietBank gửi thêm 11.069 tỷ đồng, từ mức 2.254 tỷ đồng. TPBank gửi thêm 7.313 tỷ đồng, tương đương tăng 5%, Eximbank gửi thêm hơn 5.700 tỷ đồng, tăng 3%, ACB gửi thêm gần 5.300 tỷ đồng, tăng 32%.

Tính đến cuối tháng 6/2021, Agribank đang có 180.145 tỷ đồng tiền gửi tại NHNN, tăng 65%, tương đương hơn 71.300 tỷ đồng so với cuối năm trước. Con số này tương đương 12% lượng tiền gửi khách hàng của ngân hàng này, cao hơn nhiều so với mức quy định.

Như đã đề cập, có mối tương quan, khi tiền gửi của dân cư và DN vào NHTM giảm so với các năm trước, thì quy mô và tỷ trọng tiền gửi của NHTM vào NHNN cũng giảm. Bên cạnh đó, một số NHTM tăng quy mô tiền gửi tại NHNN vì tạm thời khó tăng trưởng tín dụng, chậm cho vay ra nền kinh tế, do khách hàng bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19.

2.3. Ngân hàng thương mại gia tăng phát hành trái phiếu

Trong bối cảnh diễn biến kinh tế vĩ mô nói chung và hoạt động của chính hệ thống ngân hàng từ đầu năm 2020 đến nay bị tác động rất mạnh của đại dịch COVID-19, nhiều NHTM Việt Nam đẩy mạnh phát hành trái phiếu ngân hàng (Trái phiếu DN). Hoạt động này một mặt bù đắp vào quy mô tiền gửi của khách hàng tại NHTM sụt giảm, đáp ứng nhu cầu tín dụng, nhất là tăng trưởng tín dụng trung dài hạn,

trong khi không phải nộp dự trữ bắt buộc. Mặt khác, đối với một số NHTM Nhà nước đã cổ phần hóa, đó là tăng vốn điều lệ cấp II, đảm bảo tỷ lệ an toàn theo quy định của NHNN

Trong 6 tháng đầu năm, các NHTM Việt Nam đã phát hành thành công hơn 68.000 tỷ đồng trái phiếu. Lãi suất trái phiếu ngân hàng khá sát với lãi suất tiền gửi, thậm chí có thời điểm thấp hơn. Tính riêng trong quý II/2021, các DN phát hành 164.000 tỷ đồng trái phiếu, gấp 3,66 lần lượng phát hành trong quý I/2021 và tăng 28,7% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, các NHTM là tổ chức phát hành nhiều nhất trong quý II/2021, tổng cộng 67.000 tỷ đồng, tăng 41% so với cùng kỳ và chiếm 41% tổng lượng phát hành DN trong quý II/2021.

Tính chung trong 6 tháng đầu năm 2021, tổng lượng trái phiếu DN phát hành toàn thị trường là 208.900 tỷ đồng, tăng 18,3% so với cùng kỳ 2020. Dẫn đầu về quy mô phát hành vẫn là các DN bất động sản, chiếm 44,2%); sau đó đến các ngân hàng thương mại, đạt 68.200 tỷ đồng, chiếm 32,7%; các định chế tài chính phi ngân hàng phát hành 11.200 tỷ đồng (chiếm 5,4%)...

Một điểm đáng chú ý trên thị trường tài chính nói chung và thị trường trái phiếu từ đầu năm 2021 đến nay, đó là, riêng 6 tháng đầu năm 2021, có tới 55,6% lượng TPDN phát hành là do các ngân hàng thương mại và công ty chứng khoán (CTCK) nắm giữ. Cụ thể, các NHTM mua vào 44.400 tỷ đồng, chiếm 21,3%; các CTCK mua 71.700 tỷ đồng, chiếm 34,4%. Tổng vốn chủ sở hữu của các CTCK tại 31/12/2020 chỉ khoảng 93 nghìn tỷ đồng nên nhiều khả năng CTCK chỉ đứng tên mua TPDN trên thị trường sơ cấp, nắm giữ ngắn hạn và nhanh chóng phân phối lại cho các nhà đầu tư khác.

Một điểm đáng chú ý khác trên thị trường trái phiếu, đó là các NHTM chủ yếu bán chéo trái phiếu cho nhau. Cụ thể, 6 tháng đầu năm 2021, có 15 NHTM phát hành 68.200 tỷ đồng trái phiếu với kỳ hạn bình quân 3,37 năm và lãi suất bình quân 4,3%/năm. Trong đó, NĐT mua trái phiếu ngân hàng gồm các ngân hàng thương mại mua 17.800 tỷ đồng, chiếm 26%; CTCK mua 38.300 tỷ đồng, chiếm 56%. Trong số đó, có nhiều CTCK là công ty con trực thuộc NHTM, lại mua trái phiếu của chính NHTM mình phát hành. Trước đây, theo quy định tại Thông tư 34/2013/ TT-NHNN của NHNN, thì các TCTD không được mua trái phiếu phát hành trên thị trường sơ cấp (phát hành lần đầu) của TCTD khác nên các CTCK thường đứng ra làm trung gian, mua trái phiếu ngân hàng trên thị trường sơ cấp sau đó bán lại cho các TCTD khác. Tuy vậy, quy định này đã được gỡ bỏ tại Thông tư số 01/2021/TT-NHNN, nên

các NHTM có thể trực tiếp mua chéo trái phiếu của nhau trên thị trường sơ cấp từ ngày 17/5/2021

3. Một số đề xuất, khuyến nghị

Xu hướng biến động tiền gửi của người dân, DN tại hệ thống các NHTM, thực trạng phát hành trái phiếu của các NHTM cho thấy một số vấn đề gồm:

Một là, NHNN nên giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc, tạo điều kiện để các NHTM tăng thanh khoản; từ đó, các NHTM có cơ hội giảm lãi suất cho vay. Theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế, các ngân hàng duy trì dự trữ bắt buộc trên tài khoản thanh toán được mở tại NHNN (Ngân hàng Trung ương quốc gia). Tỷ lệ dự trữ bắt buộc của các TCTD đang được áp dụng hiện nay là 3% với tiền gửi VND không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng 1% với kỳ hạn 12 tháng trở lên và tiền gửi ngoại tệ của TCTD ở nước ngoài, 8% với tiền gửi ngoại tệ không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng và 6% với tiền gửi ngoại tệ có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên. Tỷ lệ dự trữ bắt buộc chỉ cần giảm 0,5%, thì thanh khoản của các NHTM sẽ có cơ hội tăng thêm khoảng 50.000 tỷ đồng, bên cạnh đó, NHTM sẽ giảm chi phí đầu vào, có cơ hội giảm lãi suất cho vay khách hàng.

Hai là, các số liệu thống kê nêu trên cho thấy, rõ ràng là có sự sở hữu chéo trái phiếu NHTM giữa các NHTM ở mức độ đáng kể. Đây là vấn đề quan trọng cần được phân tích, đánh giá chi tiết hơn, nhất là các tác động đến sự an toàn của thị trường tài chính và an toàn cho các NHTM để có biện pháp phối hợp quản lý phù hợp.

Ba là, giãn cách xã hội lâu dài phòng chống đại dịch COVID-19 lâu dài sẽ khiến ngưng trệ sản xuất, kinh doanh. Cần có giải pháp linh hoạt hơn đối với các chuyên gia, công nhân lành nghề, công nhân có trình độ cao... trong sản xuất, kinh doanh, từ đó tạo động lực góp phần thúc đẩy phục hồi kinh tế./.

Tài liệu tham khảo

<https://nhandan.vn/baothoinay-kinhte/nguon-von-huy-dong-thieu-ben-vung-667067/>

NHNN, Thông tư số 33/2019/TT-NHNN sửa đổi Thông tư số 34/2013/TT-NHNN về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Ngân hàng nhà nước. <http://www.sbv.gov.vn;>